TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ M** **TỈNH HƯNG YÊN** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC ----------
Số: 110/2019/QĐST-HNGĐ	*M, ngày 12 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 86/2019/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2019 giữa:

* Nguyên đơn: Chị Trịnh Thu H, Sinh năm: 1993

Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường M, thị xã M, tỉnh Hưng Yên

Chỗ ở hiện nay: Đường Đ, phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương

* Bị đơn: Anh Bùi Đình T; sinh năm 1972

Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường M, thị xã M, tỉnh Hưng Yên

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Cháu Bùi Bảo A, sinh ngày 04/9/2010

Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường M, thị xã M, tỉnh Hưng Yên

+ Cháu Trịnh Gia H, sinh ngày 03/5/2016

Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường M, thị xã M, tỉnh Hưng Yên

Chỗ ở hiện nay: Đường Đ, phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 3, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 136 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 73; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Trịnh Thu H và anh Bùi Đình T

2/. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trịnh Thu H và anh Bùi Đình T thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Trịnh Thu H và anh Bùi Đình T xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Bùi Bảo A, sinh ngày 04/9/2010 và cháu Trịnh Gia H, sinh ngày 03/5/2016. Khi ly hôn anh chị thỏa thuận thống nhất giao cháu Bảo A cho anh T chăm sóc nuôi dưỡng đến khi thành niên; giao cháu Gia H cho chị H chăm sóc nuôi dưỡng đến khi thành niên.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Anh T và chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Vì lợi ích của con chung, chị Hà, anh T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và việc cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

Anh T, chị H có quyền thăm và chăm sóc con chung; không ai được cản trở anh T, chị H thực hiện quyền này.

Về tài sản, vay nợ, ruộng nông nghiệp, công sức: Chị Trịnh Thu H và anh Bùi Đình T đều tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Trịnh Thu H tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn. Đối trừ số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu số 0004061 ngày 01/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã M, trả lại chị H 150.000 đồng (Một trăm, năm mươi nghìn đồng).

3/. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Đương sự.*
- *VKSND thị xã M*
- *Chi cục T.H.A DS thị xã M.*
- *UBND phường M;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Thẩm phán

Hoàng Tuấn Trọng